

Số: 33/2025/QĐCNTTLH

Cầu Kè, ngày 17 tháng 3 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào các điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của anh Kim Phụng R và chị Thạch Thị Đa R.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 03 tháng 02 năm 2025, về việc yêu cầu ly hôn của anh Kim Phụng R.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 27 tháng 02 năm 2025, về việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người khởi kiện: Anh Kim Phụng R, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Ấp L, xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

Người bị kiện: Chị Thạch Thị Đa R, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Ấp N, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 27 tháng 02 năm 2025 có đủ điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 27 tháng 02 năm 2025, cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Anh Kim Phụng R và chị Thạch Thị Đa R thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Kim Phụng R và chị Thạch Thị Đa R thống nhất không có nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung: Anh Kim Phụng R và chị Thạch Thị Đa R thống nhất không tranh chấp nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Anh Kim Phụng R và chị Thạch Thị Đa R khai không có nợ chung, không tranh chấp nên Tòa án không xem xét giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

3. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Cầu Kè;
- Chi cục THADS huyện Cầu Kè;
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- Các bên tham gia hòa giải;
- UBND xã T, huyện T;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

Dương Chí Điền